

A nighttime aerial view of a cityscape, likely Ho Chi Minh City, Vietnam, showing illuminated buildings and a river. The image is partially obscured by a blue and white diagonal graphic element.

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2025**

Hiệu lực

- ✦ —————
- ✦ Luật đang có hiệu lực thi hành là Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 – đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (“**Luật SHTT 2005**”).
- ✦ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT 2005 số 131/2025/QH15 (“**Luật Sửa Đổi 2025**”) có hiệu lực thi hành từ ngày **01/04/2026**.



Kiểu Dáng CÔNG NGHIỆP



Sửa đổi, bổ sung định nghĩa của Kiểu dáng công nghiệp

✓ Sửa đổi, bổ sung Điều 4.13 Luật SHTT 2005:

*“13. Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của ~~sản phẩm hoặc bộ phận để lắp ráp thành sản phẩm phức hợp~~ **toàn bộ hoặc một phần của sản phẩm dưới dạng vật lý hoặc phi vật lý**, được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này và nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm ~~hoặc sản phẩm phức hợp~~”.*

✓ Điều 76.7(a) Nghị định 65/2023/NĐ-CP:

Đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp được hiểu như sau:

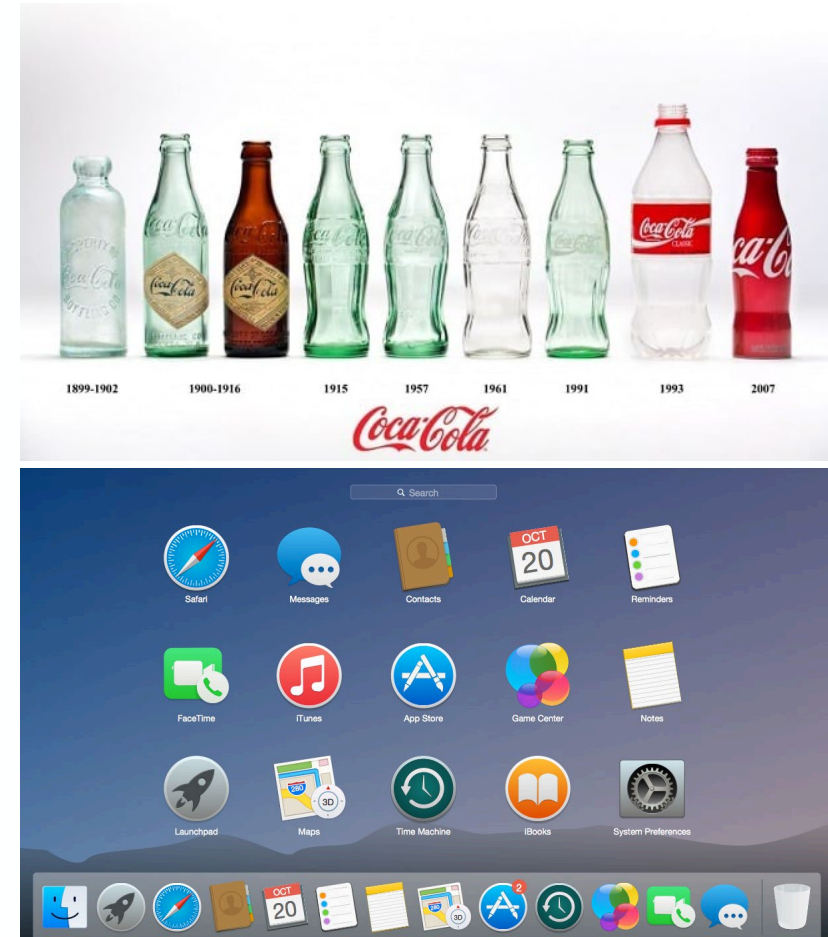
*a) Đặc điểm tạo dáng của một kiểu dáng công nghiệp là yếu tố thể hiện dưới dạng đường nét, hình khối, màu sắc, tương quan vị trí hoặc tương quan kích thước trên sản phẩm vật lý hoặc **hình dạng, màu sắc, bố cục sắp xếp, tương quan tỷ lệ, trình tự hiển thị và hiệu ứng thị giác của các yếu tố đồ họa trên sản phẩm phi vật lý**, để khi kết hợp với các đặc điểm (dấu hiệu) khác tạo thành kiểu dáng công nghiệp đó;*



Mở rộng phạm vi bảo hộ đối với Kiểu dáng công nghiệp

- Kiểu dáng bộ phận (kiểu dáng riêng phần) chính thức được bảo hộ.
- Đồng thời, các đối tượng thiết kế số, thiết kế phi vật lý như giao diện đồ họa người dùng (GUI), biểu tượng (icon) hoặc các yếu tố hiển thị khác cũng có thể được bảo hộ.

→ Phù hợp với xu hướng quốc tế và phản ánh nhu cầu bảo hộ trong môi trường kinh doanh hiện đại (trải nghiệm số và các yếu tố hiển thị trên màn hình)





TRÍ TUỆ NHÂN TẠO





Một số quy định mới liên quan đến trí tuệ nhân tạo

- ✓ **Bổ sung Điều 6.5 Luật SHTT 2005** về Căn cứ phát sinh, xác lập QSHTT như sau:
 1. Quyền tác giả phát sinh kể từ khi [...].
 2. Quyền liên quan phát sinh kể từ khi [...].
 3. Quyền sở hữu công nghiệp được xác lập [...].
 4. Quyền đối với giống cây trồng được xác lập [...].
 5. Căn cứ vào quy định của Luật này, Chính phủ quy định việc phát sinh, **xác lập quyền sở hữu trí tuệ** theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này trong **trường hợp đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo**.



Một số quy định mới liên quan đến trí tuệ nhân tạo

✓ Bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 của NĐ 100/2026/NĐ-CP:

“Điều 10a. Quyền đối với đối tượng quyền sở hữu công nghiệp được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo

*1. Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí do con người sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để tạo ra chỉ được xác lập theo quy định tại **điểm a khoản 3 Điều 6 của Luật Sở hữu trí tuệ** nếu **con người có đóng góp đáng kể** vào việc sáng tạo ra các đối tượng đó.*

***Người có đóng góp đáng kể** vào việc sáng tạo ra sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để tạo ra các đối tượng đó thì **được coi là tác giả** theo quy định tại **khoản 1 Điều 122** của Luật Sở hữu trí tuệ.*



Một số quy định mới liên quan đến trí tuệ nhân tạo

✓ Bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 của NĐ 100/2026/NĐ-CP

“2. Con người **được coi là có đóng góp đáng kể** vào việc sáng tạo ra sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong trường hợp con người thực hiện **toàn bộ** các hoạt động sau:

a) Xác định vấn đề cần giải quyết, trong đó phải bao hàm cả ý tưởng về giải pháp, không chỉ là mô tả vấn đề chung chung;

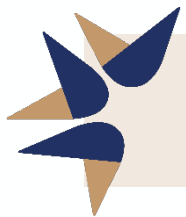
b) Lựa chọn dữ liệu đầu vào, mục tiêu, ràng buộc, tham số từ ý tưởng sáng tạo của con người, không chỉ dựa trên dữ liệu sẵn có hoặc gợi ý tự động từ hệ thống trí tuệ nhân tạo;

c) Đánh giá, lựa chọn, tinh chỉnh, thử nghiệm (nếu có) và diễn giải kết quả do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra, trong đó việc tinh chỉnh phải làm thay đổi cấu trúc hoặc chức năng cốt lõi của kết quả hệ thống trí tuệ nhân tạo để tạo ra giá trị mới;

d) Quyết định kết quả cuối cùng là sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí yêu cầu được bảo hộ.

3. [.]

4. Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để tạo ra được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.”



Một số quy định mới liên quan đến trí tuệ nhân tạo

- ✓ **Bổ sung điểm d vào Điều 96.1 Luật SHTT 2005** về trường hợp văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực:

d) Tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí không đáp ứng quy định tại Điều 122.1 của Luật này.

*Điều 122.1: Tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là **người trực tiếp** sáng tạo ra đối tượng sở hữu công nghiệp; [...]*

- ✓ **Bổ sung khoản 5 vào Điều 7 Luật SHTT 2005** về Giới hạn quyền sở hữu trí tuệ:

*5. Tổ chức, cá nhân được sử dụng văn bản và dữ liệu về đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đã được công bố hợp pháp và công chúng được phép tiếp cận để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, **huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo**, với điều kiện việc sử dụng này không ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật này.*



Bổ sung quy định về chuyển đổi số (Điều 11b Luật SHTT 2005)

Điều 11b. Chuyển đổi số hoạt động sở hữu trí tuệ

- 1. Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện hoạt động sở hữu trí tuệ thông qua việc ưu tiên phát triển đồng bộ hạ tầng số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, bao gồm cả cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cơ sở dữ liệu về giá giao dịch quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm an toàn và thân thiện với người sử dụng.*
- 2. Nhà nước đầu tư để tự động hóa quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ, trong đó có dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch của hoạt động sở hữu trí tuệ.*
- 3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.*

(Điều này hiện được hướng dẫn bởi Điều 132, 133, 134, 135 Thông tư 10/2026/TT-BKHCN & Điều 12 Nghị định 100/2026/NĐ-CP)



QUẢN LÝ, KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Quản lý, khai thác quyền SHTT

CSPL: Bổ sung Điều 8a Luật SHTT 2005

- ✓ **Quản trị nội bộ đối với quyền SHTT:** Nếu quyền SHTT chưa đủ điều kiện ghi nhận là tài sản kế toán, chủ sở hữu vẫn phải lập danh mục riêng để theo dõi và quản lý.
- ✓ **Công nhận quyền SHTT là tài sản giao dịch:** Chủ sở hữu được dùng quyền SHTT để thực hiện các giao dịch dân sự, thương mại, đầu tư và hoạt động hợp pháp khác.
- ✓ **Khuyến khích khai thác vốn từ quyền SHTT:** Nhà nước khuyến khích dùng quyền SHTT để góp vốn hoặc thế chấp vay vốn.

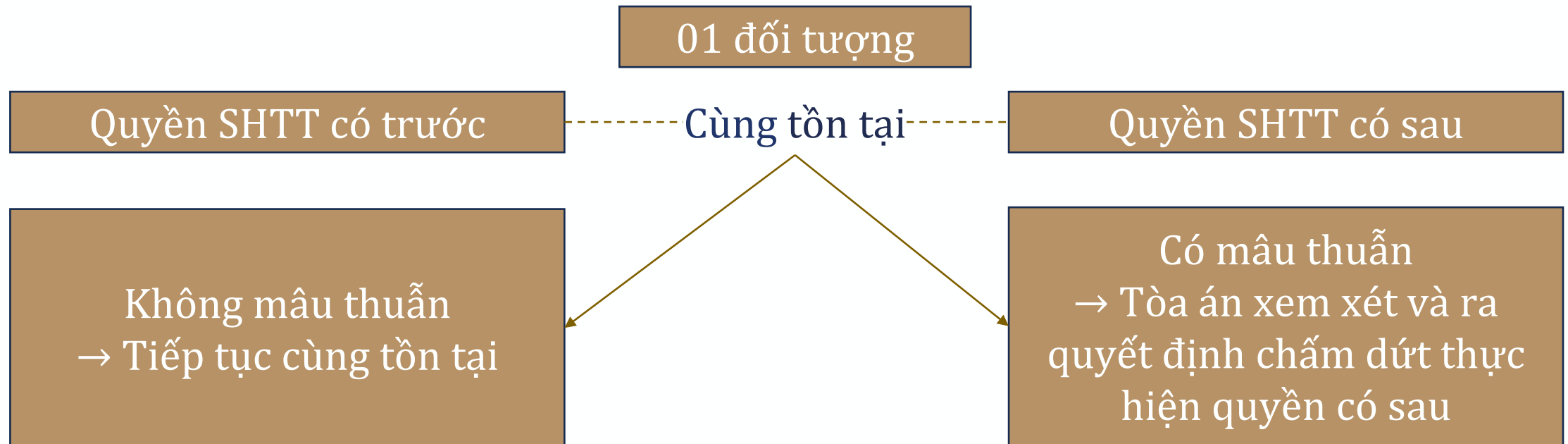
**CHẤM DỨT QUYỀN SỞ
HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI
TRƯỜNG HỢP CÓ NHIỀU
QUYỀN ĐƯỢC XÁC LẬP**





Chấm dứt việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ

- ✓ CSPL: Bổ sung Điều 7.4 Luật SHTT 2005





Chấm dứt việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ

CSPL: Điều 14 Nghị định 100/2026/NĐ-CP

✓ Các trường hợp mâu thuẫn:

- i. Làm giảm đáng kể giá trị kinh tế/khả năng khai thác thương mại
- ii. Gây nhầm lẫn người tiêu dùng về nguồn gốc/chất lượng
- iii. Ngăn cản hoặc hạn chế chủ thể quyền có trước thực hiện quyền
- iv. Ảnh hưởng quyền nhân thân của chủ thể quyền có trước

→ Phải được chứng minh bằng chứng cứ cụ thể

✓ Nguyên tắc xử lý của Tòa án:

- i. Chỉ chấm dứt ở mức cần thiết để loại bỏ mâu thuẫn
- ii. Không ảnh hưởng phần không mâu thuẫn (nếu có)
- iii. Không làm mất hiệu lực văn bằng bảo hộ → chỉ hạn chế việc thực hiện quyền trong phạm vi mâu thuẫn
- iv. Chỉ áp dụng trong thời hạn bảo hộ của quyền có trước.



THỜI HẠN GIẢI QUYẾT



Thời hạn xử lý được rút ngắn đáng kể

Có thể kể đến một số ví dụ:

- ✓ Thời hạn thẩm định Đơn đăng ký sở hữu công nghiệp đối với sáng chế: 12 tháng (trước đây là 18 tháng)
- ✓ Thời hạn thẩm định Đơn đăng ký sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chỉ dẫn địa lý: 05 tháng (trước đây lần lượt là 09 – 07 – 06 tháng)
- ✓ Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: sẽ được công bố trong vòng 01 tháng kể từ ngày được chấp nhận hợp lệ (trước đây là 02 tháng)
- ✓ ...

CHUYỂN GIAO THẨM QUYỀN GIỮA CÁC CẤP CQNN





Chuyển giao thẩm quyền giữa các cấp CQNN

Chính phủ → Bộ trưởng Bộ KHCHN

- ✓ Quy định chi tiết về đơn quốc tế và trình tự, thủ tục có liên quan (Điều 120.3 Luật SHTT 2005)
- ✓ Quy định về hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, trình tự, thủ tục có liên quan (Điều 150.2 Luật SHTT 2005)
- ✓ Quy định chương trình đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp và về quyền đối với giống cây trồng (Điều 155.3 và Điều 165.7 Luật SHTT 2005)

Bộ KHCHN → UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

- ✓ Ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở xem xét yêu cầu được chuyển giao quyền sử dụng (mà không cần được sự đồng ý của người nắm độc quyền sử dụng sáng chế) đối với một số trường hợp (Điều 147.1 Luật SHTT 2005)



XÂM PHẠM QUYỀN SHTT



Biện pháp dân sự mà Toà án áp dụng để xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT

CSPL: Điều 202.6 và 202.7 Luật SHTT 2005

- ✓ Buộc tiêu hủy hàng hóa **giả mạo nhãn hiệu** và hàng hóa **sao chép lậu**, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định; buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được **sử dụng để sản xuất** hàng hóa **giả mạo nhãn hiệu** và hàng hóa **sao chép lậu** với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.
 - Có tính phân tầng về mức độ vi phạm. Hành vi có mức độ vi phạm nghiêm trọng hơn thì cần biện pháp xử lý nặng hơn.
- ✓ Buộc **gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập** đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc các định danh địa chỉ Internet có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
 - Bổ sung góc độ thực thi SHTT trong môi trường số.



Căn cứ để xác định mức bồi thường thiệt hại

CSPL: Điều 205.1(d) và 205.2 Luật SHTT 2005

- ✓ Nâng mức bồi thường thiệt hại vật chất (do Tòa án xác định - trong trường hợp không thể xác định thiệt hại dựa trên căn cứ luật định) từ 500 triệu đồng lên **1 tỷ đồng**.
- ✓ Mức bồi thường trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình là **trong giới hạn từ mười lần đến một trăm lần mức lương cơ sở** do Nhà nước quy định (trước đây là trong giới hạn từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng), tùy thuộc vào mức độ thiệt hại.
→ Chuyển từ một mức cố định sang mốc dựa trên thu nhập.



Biện pháp khẩn cấp tạm thời

CSPL: Điều 207.1(đ) Luật SHTT 2005

- ✦ Bổ sung 01 biện pháp KCTT để áp dụng trên môi trường số đối với hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện sản xuất, kinh doanh hàng hoá đó:

“Ấn hoặc tạm thời vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc các định danh địa chỉ Internet có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.”

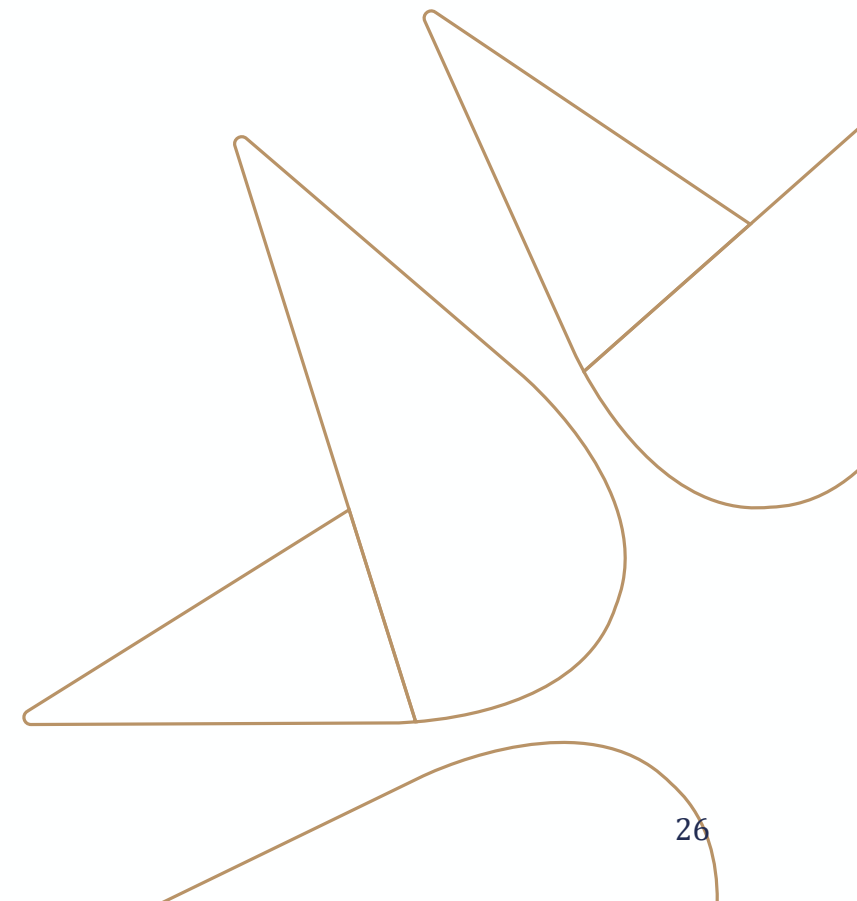
ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP



Điều khoản chuyển tiếp nổi bật



- Căn cứ hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ được áp dụng theo quy định của pháp luật có hiệu lực đối với việc xét cấp văn bằng bảo hộ đó.
- Các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý trước ngày Luật Sửa Đổi 2025 có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết xong thì tiếp tục áp dụng quy định của Luật SHTT 2005 để giải quyết.



Thank you

